

Số: 59/2026/QĐST- HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2026/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988;

- Bị đơn: Anh Phạm Đình C, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Số B T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình C tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về con chung:

Giao con chung là cháu Phạm Thiên T, sinh ngày 05/08/2020 cho anh Phạm Đình C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và tự lập được. Chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Diễm N chịu 150.000 (một trăm, năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000469 ngày 30/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị Nguyễn Thị D được trả lại 150.000 đồng (một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- UBND phường Kon Tum, Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN